TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2020
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương.

Bà Lê Thị Kim Xuyến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 739/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 855/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kim Y**, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: huyện T, tỉnh Phú Yên.

Tạm trú: khu phố M, thị trấn H, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2020 và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Kim Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Th chung sống với nhau từ năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên vào ngày 03/01/2017. Sau khi kết hôn được khoảng một năm thì vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th thường xuyên nhậu say về gây sự vô cớ và hay chửi bới, sỉ nhục, lăng mạ chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau, vợ chồng chị đã ly thân khoảng hơn 01 năm nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm và mục đích hôn nhân không đạt nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 11/7/2017, hiện nay cháu đang sống với chị. Trường hợp ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Y và anh Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên vào ngày 03/01/2017. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do Th thường xuyên nhậu say về gây sự vô cớ và hay chửi bới, sỉ nhục, lăng mạ chị Y dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau.

Nay chị Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Y làm đơn này xin Tòa án cho chị Y được ly hôn với anh Th.

Do chị Y và anh Th kết hôn vào năm 2017, khi kết hôn anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật HNGĐ năm 2014. Nhận thấy, chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Y.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 11/7/2017. Khi ly hôn, chị Y đề nghị được nuôi cháu Q, chị Y không yêu cầu

anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét việc chị Y yêu cầu được nuôi con là có cơ sở nên căn cứ vào Điều 58 Luật HNGĐ năm 2014, đề nghị Tòa án giao cháu Q cho chị Y nuôi dưỡng, tạm thời anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Kim Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Y, anh Th.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn Th có địa chỉ tạm trú và đang sinh sống tại thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim Y về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Th thì thấy rằng: Chị Y, anh Th kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên vào ngày 03/01/2017 nên xác định hôn nhân giữa chị Y, anh Th là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vợ chồng chị Y, anh Th đã ly thân khoảng hơn 01 năm nay. Vào tháng 6/2019 chị Y đã từng nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch giải quyết cho chị ly hôn với anh Th. Tuy nhiên sau đó chị rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng từ đó đến nay vợ chồng vẫn không hàn gắn đoàn tụ được. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập làm việc, hòa giải nhưng anh Th không đến Tòa làm việc chứng tỏ việc anh Th bỏ mặc hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn xây dựng gia đình. Xét thấy, vợ chồng chị Y, anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, quá trình ly thân đã lâu nhưng vợ chồng không bàn bạc đoàn tụ chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt. Do đó chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Y, xử cho chị Trần Thị Kim Y được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 11/7/2017, hiện nay cháu đang sống với chị Y. Trường hợp ly hôn chị Y đề nghị

được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của chị Y thì thấy rằng từ thời điểm ly thân đến nay cháu Q sống cùng với chị Y. Hơn nữa hiện tại cháu Q còn nhỏ nên cần sự chăm sóc, dạy dỗ của mẹ. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển một cách tốt nhất thì cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Q cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

[4] Về án phí: Chị Y là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim Y về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Xử cho chị Trần Thị Kim Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 11/7/2017 cho chị Trần Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Y, anh Th vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh Th có quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xét.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0000283 ngày 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Chị Y đã nộp đủ án phí.

Chị Trần Thị Kim Y, anh Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :
- CCTHADS H. Nhơn Trạch;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND xã An Ninh Tây;
- Lưu văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

Lê Thị Ánh Sáng – Nguyễn Văn Ba **Nguyễn Văn Thành**